

Bản án số: 24/2018/HSST
Ngày: 15/3/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHỔ YÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Thu Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thanh Tùng.

Ông Đặng Minh Thảo.

- Thư ký Phiên tòa: Bà Hà Thị Bích Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên .

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên , tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Dương Văn Thuận - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2018, tại hội trường Tòa án nhân dân thị xã P Y, tỉnh TN xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 10/2017/TLST- HS ngày 30 tháng 01 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2018/QĐXXST- HS ngày 02 tháng 3 năm 2018, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Bùi Văn Đ**; Tên gọi khác: không; sinh năm: 1989. Tại xã TC, thị xã PY, tỉnh TN.

Nơi cư trú: Xóm CD, xã TC, thị xã PY, tỉnh TN; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Bùi Văn T và bà Nguyễn Thị Q; có vợ là Bùi Thị Hải Y và 01 con chung sinh năm 2015;

Tiền án: tại Bản án số 75/HSST ngày 15/8/2017 bị Tòa án nhân dân thị xã PY xử phạt 06 tháng tù về tội “Đánh bạc”, chưa được xóa án tích lần phạm tội này là *tái phạm*.

Tiền sự: không

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/12/2017 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ, lưu giam Công an thị xã PY (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người làm chứng:

1. *Anh Nguyễn Văn T*, sinh năm 1992 (có mặt);

Trú tại: Thôn Đt, xã BS, huyện SS – HN.

2. *Anh Đinh Văn V*, sinh năm 1990 (có mặt);

Trú tại: Xóm CD, xã Th C, thị xã PY, tỉnh TN.

3. *Anh Lưu Văn Th*, sinh năm 1984(có mặt);
Trú tại: Xóm CD, xã ThC, thị xã PY, tỉnh TN.
Hiện đang tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh TN.
4. *Anh Nguyễn Văn N*, sinh năm 1988 (có mặt);
Trú tại: Xóm CD, xã ThC, thị xã PY, tỉnh TN.
5. *Anh Bùi Văn X*, sinh năm 1982 (có mặt);
Trú tại: Xóm CD, xã ThC, thị xã PY, tỉnh TN.
Hiện đang tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh TN.
6. *Anh Nguyễn Đình H*, sinh năm 1989 (có mặt);
Trú tại: Xóm XH 3, xã ThC, thị xã PY, tỉnh TN.
7. *Anh Tô Văn H*, sinh năm 1978 (có mặt);
Trú tại: Xóm CD, xã ThC, thị xã PY, tỉnh TN.
8. *Anh Nguyễn Văn B*, sinh năm 1972 (có mặt);
Trú tại: Xóm CD, xã TC, thị xã PY, tỉnh TN.
9. *Anh Diệp Văn N*, sinh năm 1974 (có mặt);
Trú tại: Xóm AS, xã TC, thị xã PY, tỉnh TN.
Hiện đang tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh TN(có mặt);
10. *Anh Diệp Văn B*, sinh năm 1978 (có mặt);
Trú tại: Xóm AS, xã TC, thị xã PY, tỉnh TN.
11. *Anh Trần Văn H*, sinh năm 1991 (có mặt);
Trú tại: Xóm CD, xã TC, thị xã PY, tỉnh TN.
12. *Anh Nguyễn Văn H*, sinh năm 1985 (có mặt);
Trú tại: Thôn ĐH, xã BS, huyện SS – HN.
13. *Anh Ngô Đình Đ*, sinh năm 1990 (có mặt);
Trú tại: Thôn ĐL, xã BS, huyện SS – HN.
14. *Anh Nguyễn Thế A*, sinh năm 1994 (có mặt);
Trú tại: Thôn ĐL, xã BS, huyện SS – HN.
15. *Anh Bùi Huy P*, sinh năm 1989 (có mặt);
Trú tại: Xóm CD, xã TC, thị xã PY, tỉnh TN.
16. *Anh Nguyễn Văn Đ*, sinh năm 1990 (có mặt);
Trú tại: Xóm CD, xã TC, thị xã PY, tỉnh TN.
17. *Anh Nguyễn Văn S*, sinh năm 1986 (có mặt);
Trú tại: Xóm CD, xã TC, thị xã PY, tỉnh TN.
Hiện đang tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên(có mặt);
18. *Chị Lưu Thị Th*, sinh năm 1964 (vắng mặt);
Trú tại: Xóm CD, xã TC, thị xã PY, tỉnh TN.
19. *Chị Nguyễn Thị H*, sinh năm 1962 (vắng mặt);
Trú tại: Xóm XH, xã TC, thị xã PY, tỉnh TN.
20. *Anh Nguyễn Văn L*, sinh năm 1971 (vắng mặt);
Trú tại: Xóm CD, xã TC, thị xã PY, tỉnh TN.
21. *Ông Bùi Văn T*, sinh năm 1960 (vắng mặt);
Trú tại: Xóm CD, xã TD, thị xã PY, tỉnh TN.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Hồi 22 giờ 30 phút, ngày 04/10/2017, Công an thị xã PY, tỉnh TN bắt quả tang các đối tượng đang tổ chức đánh bạc trái phép bằng hình thức xóc đĩa, được thua bằng tiền Việt Nam đồng, tại khu vực đồi keo cạnh trang trại gà của gia đình bà Lưu Thị Th (sinh năm 1964), thuộc xóm CD, xã TC, thị xã PY, các đối tượng đánh bạc gồm: Nguyễn Văn Đ, Lưu Văn Th, Đình Văn V, Nguyễn Văn N, Bùi Văn X, Nguyễn Văn T, Nguyễn Đình H. Quá trình bắt giữ các đối tượng: Nguyễn Văn S, Bùi Huy Ph, Nguyễn Văn B, Tô Văn H, Diệp Văn B, Trần Văn H, Nguyễn Văn H, Ngô Đình Đ, Nguyễn Thế A và một số đối tượng khác bỏ chạy thoát.

Thu giữ các vật chứng gồm: Thu trên chiếu bạc 23.000.000 đồng (Hai mươi ba triệu đồng) tiền Việt Nam; 01 bát sứ, 01 đĩa sứ màu trắng có hoa văn màu hồng; 04 quân vị được làm bằng đóm tre (một mặt tô đen, một mặt để nguyên); 01 tấm bạt kê sọc có màu đỏ, xanh, trắng, kích thước dài 4 mét, rộng 1,5 mét; 01 đoạn dây điện dài khoảng 6 mét được nối với 01 bình ắc quy và 01 bóng điện màu trắng không có nhãn mác bị vỡ đuôi (không có đuôi) ký hiệu 03015 màu đen có chữ GSGTZ5S, kích thước dài 12 cm, cao 7cm, rộng 7cm. Tạm giữ của Ngô Đình Đ 200.000đ (hai trăm nghìn đồng), Bùi Huy Ph 1.600.000đ (một triệu sáu trăm nghìn đồng), Nguyễn Văn S 700.000đ (bảy trăm nghìn đồng), Nguyễn Văn Đ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung J2 Priene, Nguyễn Đình H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 bị mất kính màn hình, Bùi Văn X 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 105 màu đen và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel A266 màu đen có viền màu đỏ, không xác định được chủ sở hữu (đều đã qua sử dụng).

Quá trình điều tra xác định: Khoảng 21 giờ, ngày 04/10/2017, Bùi Huy Ph mang theo một bao tải chứa trong có bát, đĩa sứ, bình ắc quy, bóng điện, dây điện, tre để làm quân vị lên khu vực đồi keo cạnh trang trại gà của gia đình bà Lưu Thị Tht thuộc xóm CD, xã TC, thị xã PY, TN phục vụ cho các đối tượng đánh bạc. Nguyễn Văn S lấy tre trong bao tải làm 04 quân vị (một mặt bôi đen, mặt còn lại để nguyên). Nguyễn Văn B là người sóc cái cho các đối tượng tham gia đánh bạc, gồm: Nguyễn Văn Đ, Lưu Văn Th, Đình Văn V, Nguyễn Văn N, Bùi Văn X, Nguyễn Văn T, Nguyễn Đình H, Bùi Văn Đ, Nguyễn Văn S, Diệp Văn Nh, Tô Văn H, Diệp Văn B, Trần Văn H, Nguyễn Văn H, Ngô Đình Đ, Nguyễn Thế A. Hình thức chơi sóc đĩa được thua bằng tiền, các đối tượng quy ước, người sóc cái có nhiệm vụ sóc cái, một bên là cửa chắn, một bên là cửa lẻ. Khi mở bát ra có 02 quân đen, 02 quân trắng hoặc cả 04 quân đen, 04 quân trắng thì cửa chắn thắng; có 01 quân đen, 03 quân trắng hoặc 03 quân đen, 01 quân trắng thì cửa lẻ thắng. Người thắng sẽ được gấp đôi số tiền mà họ đã đặt, người thua bị mất số tiền đã đặt cho người sóc cái. Trong một ván, mỗi người chơi đặt cửa thấp nhất từ 50.000đ, cao nhất không giới hạn. Mỗi một ván chơi tổng số tiền các đối tượng tham gia đánh bạc khoảng từ 1.000.000đ (một triệu đồng) đến 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng). Quá trình các đối tượng đánh bạc, S là người thu tiền của người thua, giám cho người thắng và thu tiền hồ li của các đối tượng tham gia đánh bạc

được 1.600.000đ (một triệu sáu trăm nghìn đồng) đưa cho Ph cầm, sau đó S cùng ngồi tham gia đánh bạc cùng các đối tượng. Diệp Văn Nh đánh bạc đến khoảng 22 giờ cùng ngày thì bị thua hết tiền nên bỏ về trước; Nguyễn Văn H, Trần Văn H Tô Văn H đánh bạc hết tiền đứng ra ngoài xem; Ph không tham gia đánh bạc mà đứng ngoài xem cho đến khi lực lượng Công an thị xã PY ập đến bắt quả tang, H, H, H, Ph chạy thoát. Còn lại Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn B, Diệp Văn B, Nguyễn Thế A và một số đối tượng khác đã lợi dụng sơ hở chạy thoát. Đến ngày 03/11/2017 S, H, B, Nh bị bắt giữ; B, H, H được Cơ quan điều tra triệu tập; Ngày 21/11/2017 Ngô Đình Đ ra đầu thú. Căn cứ vào lời khai của các đối tượng, ngày 20/11/2017 Cơ quan điều tra đã ra quyết định truy nã đối với Bùi Văn Đ và Quyết định truy nã đối với Nguyễn Thế A, đến ngày 21/12/2017 A ra đầu thú.

Tại Cơ quan điều tra các đối tượng đã khai nhận hành vi phạm tội. Ph khai: Tô Văn H là người bảo Ph về mang ắc quy, bóng đèn, bát đĩa lên khu vực đòi keo nhà bà Th cho các đối tượng đánh bạc, S là người thu tiền hồ li của các đối tượng đánh bạc đưa cho Ph, sau đó Ph sẽ đưa lại cho H để H chia cho S và Ph nhưng Ph chưa kịp đưa cho H thì bị phát hiện bắt quả tang, Ph bỏ chạy và cầm theo số tiền 1.600.000đ tiền hồ li do S đưa; S khai: H là người đứng ra bố trí địa điểm đánh bạc, gọi người đến đánh bạc và phân công Nguyễn Văn L là người canh gác, số tiền hồ li thu được sau đó sẽ được chia cho H, Ph, S và trả công cho người canh gác, do những lần đánh bạc trước S, H, Ph đã thỏa thuận như vậy nên lần này các đối tượng ngầm hiểu. Qua đấu tranh H thừa nhận có bảo Nguyễn Văn L (sinh năm 1971, trú tại CD, TC, PY) canh gác cho các đối tượng đánh bạc nhưng không thấy L nói gì, L cũng không thừa nhận canh gác cho số đối tượng trên đánh bạc. H khai nhận hành vi có tham gia đánh bạc cùng các đối tượng. H không thừa nhận có bàn bạc gì về việc tổ chức đánh bạc, chia tiền hồ li thu được với Ph, S và gọi người đến chơi bạc. Quá trình điều tra, Nguyễn Văn B khai khi đến đánh bạc, B bỏ ra 2.000.000đ (hai triệu đồng) để đánh bạc. Nguyễn Văn Đ khai bỏ ra 250.000đ (hai trăm năm mươi nghìn đồng) để đánh bạc, Bùi Văn X có 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) để đánh bạc. Lưu Văn Th sử dụng 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng) để đánh bạc. Nguyễn Văn N bỏ ra khoảng 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng) đánh bạc, Nguyễn Đình H bỏ ra 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) đánh bạc, Đình Văn V có khoảng 900.000đ (chín trăm nghìn đồng) dùng để đánh bạc, Nguyễn Văn T bỏ ra 3.000.000 (ba triệu đồng) để đánh bạc, Tô Văn H bỏ ra 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng) để đánh bạc. Nguyễn Văn S có 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng) bỏ ra đánh bạc, Nguyễn Văn H vay được của T 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) để đánh bạc, Trần Văn H1 bỏ ra 4.000.000đ (bốn triệu đồng) để đánh bạc, Diệp Văn B mang theo khoảng 900.000đ (chín trăm nghìn đồng) để đánh bạc, Diệp Văn Nh sử dụng 800.000đ (tám trăm nghìn đồng) đánh bạc, Ngô Đình Đ bỏ ra 500. 000đ (năm trăm nghìn đồng) để đánh bạc. Nguyễn Thế A có khoảng 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) để đánh bạc.

Ngày 26/12/2017 Cơ quan điều tra đã có Bản kết luận điều tra đề nghị truy tố bị can Nguyễn Văn S về tội "*Đánh bạc*" và "*Tổ chức đánh bạc*"; Bùi Huy ph về tội "*Tổ chức đánh bạc*"; các bị can Nguyễn Văn Đ, Lưu Văn Th, Đình Văn V,

Nguyễn Văn N, Bùi Văn X, Nguyễn Văn T, Nguyễn Đình H, Nguyễn Văn B, Diệp Văn Nh, Tô Văn H, Diệp Văn B, Trần Văn H, Nguyễn Văn H, Ngô Đình Đ, Nguyễn Thế A về tội “Đánh bạc” và ra Quyết định tách vụ án hình sự để điều tra đối với bị can Bùi Văn Đ về tội “Đánh bạc”. Đến ngày 29/12/2017 Bùi Văn Đ bị Phòng PC 52 Công an tỉnh KH bắt theo Quyết định truy nã số 01 ngày 20/11/2017 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã PY và bàn giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã PY giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Cơ quan điều tra, Bùi Văn Đ khai nhận: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 04/10/2017, khi thấy có ánh đèn điện sáng và nghe có tiếng ồn ào ở khu vực đồi keo nhà bà Th gần nhà Đ thuộc xóm CD, xã TC, PY, Đ lên xem và thấy có khoảng 20 người đang đánh bạc trái phép dưới hình thức sóc đĩa, được thua bằng tiền Việt Nam đồng, trong đó có Nguyễn Văn B là người sóc cái, H, Th, Đ, N, V, X, Nh, B đều ở TC, PY tham gia đánh bạc và một số đối tượng khác Đ không biết tên, Ph, H có mặt ở đấy nhưng không thấy tham gia đánh bạc. Thấy vậy, Đ cũng ngồi xuống tham gia đánh bạc cùng các đối tượng, Đ có 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) sử dụng đánh bạc, Đ đánh bạc được 04 ván và nộp tiền hồ li cho S 100.000đ thì hết tiền, Đ đứng ra ngoài xem đến khoảng hơn 22 giờ cùng ngày thì bố Đ là ông Bùi Văn T (sinh năm 1960, trú tại xóm CD, TC, PY) đến gọi về nên Đ ra về trước khi lực lượng Công an thị xã bắt quả tang.

Bản cáo trạng số 17/KSĐT ngày 30 tháng 01 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã PY, tỉnh TN truy tố bị cáo Bùi Văn Đ về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự 1999.

Tại phiên tòa công khai hôm nay, bị cáo Đ khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên.

Kết thúc thẩm vấn, vị đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bố bị cáo Bùi Văn Đ phạm tội “Đánh bạc”. Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 33 Bộ luật hình sự 1999 xử phạt bị cáo Bùi Văn Đ từ 12 tháng tù đến 18 tháng tù. Về hình phạt bổ sung: phạt bị cáo từ 5 đến 7 triệu đồng

Vật chứng vụ án: giải quyết trong vụ án khác.

Bị cáo phải chịu án phí và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Phản tranh luận: bị cáo không tranh luận gì, bị cáo xác định hành vi phạm tội của mình bị truy tố và đưa ra xét xử là đúng người, đúng tội, không oan.

Nói lời nói sau cùng: bị cáo xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã PY, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã PY, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, tuy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn tự nguyện, khách quan, phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bản hiện trường, bản thực nghiệm điều tra, lời khai của những người làm chứng.

Như vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để khẳng định: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 04/10/2017, tại khu vực đồi keo cạnh trang trại gà của gia đình bà Lưu Thị Th, thuộc xóm CD, xã TC, thị xã PY, Bùi Văn Đ đã có hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức sóc đĩa, được thua bằng tiền Việt Nam đồng cùng với Nguyễn Văn Đ, Lưu Văn Th, Đinh Văn V, Nguyễn Văn N, Bùi Văn X, Nguyễn Văn B, Diệp Văn Nh, Tô Văn H, Diệp Văn B và một số đối tượng khác Đ không biết tên, sau đó bị thua hết tiền, Đ đứng ra ngoài xem đến khoảng hơn 22 giờ cùng ngày bỏ Đ là ông Bùi Văn T gọi về nên ra về trước khi bị lực lượng Công an thị xã PY bắt quả tang. Hôm đó Đ có 300.000đồng để đánh bạc và bị thua hết (trong đó có 100.000đ nộp tiền hồ li cho S). Số tiền thu trên chiếu bạc 23.000.000đ (hai mươi ba triệu đồng); 01 bát sứ, 01 đĩa sứ; 04 quân đóm tre (một mặt đen, một mặt giữ nguyên); 01 tấm bạt kê sọc có màu đỏ, xanh, trắng có kích thước dài 4 mét, rộng 1,5 mét; 01 đoạn dây điện dài khoảng 6 mét được nối với 01 bình ắc quy và 01 bóng điện màu trắng không có nhãn mác bị vỡ đuôi có kích thước dài 12 cm, cao 7cm, rộng 7cm. Nguyễn Văn S là người thu tiền của những người tham gia đánh bạc được 1.600.000đ (một triệu sáu trăm nghìn đồng) sau đó tham gia đánh bạc cùng các đối tượng; tạm giữ 900.000đ (chín trăm nghìn đồng) tiền các đối tượng dùng để đánh bạc chạy thoát giao nộp.

Hành vi, ý thức của bị cáo Bùi Văn Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự 1999.

[3] Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Bùi Văn Đ về tội danh và điều luật đã viện dẫn ở trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Nội dung điều luật quy định

Khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999:

1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng ... thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc bị phạt tù từ ba tháng đến ba năm”

...

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ ba triệu đồng đến ba mươi triệu đồng.

Dẫn chiếu Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, quy định: “ 1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật có giá trị từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng... thì bị phạt tiền đến 20.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm”.

So sánh khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999 và khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 đã có hiệu lực pháp luật thấy rằng: khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999 có khung hình phạt nhẹ hơn khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, Hành vi phạm tội của bị cáo Đ thực hiện trước ngày Bộ luật hình sự năm 2015 có hiệu lực pháp luật. Căn cứ theo quy định tại Điều 7 của Bộ luật hình sự năm 2015. Do vậy cần áp dụng khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999 để truy tố, xét xử đối với bị cáo Đ là đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an địa phương, gây bất bình trong nhân dân, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Do đó việc đưa bị cáo ra xét xử bằng pháp luật hình sự là cần thiết nhằm giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Về nhân thân: Bị cáo xuất thân từ nhân dân lao động, nhưng không tu dưỡng rèn luyện bản thân, không chịu khó lao động chân chính mà lại muốn kiếm tiền một cách bất chính, nên đã dẫn bị cáo đến con đường phạm tội.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tại Bản án số 75/HSST ngày 15/8/2017 bị cáo Đ bị Tòa án nhân dân thị xã PY xử phạt 06 tháng tù về tội “Đánh bạc”, chưa được xóa án tích. Nên bị cáo phải chịu một tình tiết tăng nặng là “Tái phạm”, quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Đ đã thành khẩn khai báo thể hiện sự ăn năn hối hận, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999. Do vậy khi lượng hình cần chiếu cố xem xét giảm nhẹ phần nào về hình phạt cho bị cáo.

[5] Về hình phạt chính: Bị cáo xuất thân từ nhân dân lao động, song đã không chịu khó lao động chân chính, thiếu tu dưỡng rèn luyện, bản thân đã có một tiền án về tội đánh bạc, song đã không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà lại tiếp tục phạm tội. Sau khi phạm tội bị cáo đã bỏ trốn khỏi địa phương, cơ quan điều tra Công an thị xã PY đã ra quyết định truy nã mới bắt được bị cáo, thể hiện bị cáo là người coi thường pháp luật. Mặt khác thời gian gần đây trên địa bàn xã TC nói riêng và thị xã PY nói chung thường xuyên xảy ra các vụ án đánh bạc, tập trung nhiều đối tượng làm cho nhân dân bất bình. Vì vậy cần có mức án nghiêm khắc với hành vi phạm tội của bị cáo, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có thể cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân tốt, làm ăn lương thiện được và cũng để răn đe phòng ngừa chung.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã PY tại phiên tòa về mức hình phạt với bị cáo là có cơ sở, phù hợp, nên được chấp nhận.

[6]. *Về hình phạt bổ sung*: Bị cáo phạm tội nhằm mục đích vụ lợi. Do vậy cần áp dụng khoản 3 Điều 248 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 1999 phạt bị cáo một khoản tiền nhất định để sung quỹ Nhà nước.

[6]. *Về vật chứng của vụ thu giữ gồm*: Thu trên chiếu bạc 23.000.000 đồng (Hai mươi ba triệu đồng) tiền Việt Nam; 01 bát sứ, 01 đĩa sứ màu trắng có hoa văn màu hồng; 04 quân vị được làm bằng đóm tre (một mặt tô đen, một mặt để nguyên); 01 tấm bạt kẻ sọc có màu đỏ, xanh, trắng, kích thước dài 4 mét, rộng 1,5 mét; 01 đoạn dây điện dài khoảng 6 mét được nối với 01 bình ắc quy và 01 bóng điện màu trắng không có nhãn mác bị vỡ đuôi (không có đuôi) ký hiệu 03015 màu đen có chữ GSGTZ5S, kích thước dài 12 cm, cao 7cm, rộng 7cm. Tạm giữ của Ngô Đình Đ 200.000đ (hai trăm nghìn đồng), Bùi Huy Ph 1.600.000đ (một triệu sáu trăm nghìn đồng), Nguyễn Văn S 700.000đ (bảy trăm nghìn đồng), Nguyễn Văn Đ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung J2 Priene, Nguyễn Đình H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 bị mất kính màn hình, Bùi Văn X 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 105 màu đen và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel A266 màu đen có viền màu đỏ, không xác định được chủ sở hữu (đều đã qua sử dụng). Đây là vụ án được tách ra từ vụ án Nguyễn Văn S cùng đồng bọn phạm tội “Đánh bạc” và “Tổ chức đánh bạc”. Toàn bộ số vật chứng trên đã được chuyển theo vụ án Nguyễn Văn S cùng đồng bọn phạm tội “Đánh bạc” và “Tổ chức đánh bạc” cho Chi cục thi hành án dân sự thị xã PY vào ngày 18/01/2018 và ủy nhiệm chỉ số 10 ngày 25/01/2018. Do vậy không đặt ra việc giải quyết trong vụ án này.

Bị cáo phải chịu án phí và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[8] Các hành vi khác: Trong vụ án này còn có Nguyễn Văn S có hành vi “Đánh bạc” và “Tổ chức đánh bạc”; Bùi Huy Ph có hành vi “Tổ chức đánh bạc”; Lưu Văn Th, Bùi Văn X, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn B, Diệp Văn Nh, Tô Văn H, Diệp Văn B, Trần Văn H, Đinh Văn V, Nguyễn Văn N, Nguyễn Đình H, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn H, Ngô Đình Đ, Nguyễn Thế A có hành vi “Đánh bạc” ngày 15/01/2018 Viện kiểm sát nhân dân thị xã PY đã ban hành Cáo trạng truy tố các bị can ra trước Tòa án nhân dân thị xã PY, để xét xử trong một vụ án khác.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Tuyên bố: Bị cáo Bùi Văn Đ phạm tội "Đánh bạc".

2. Về hình phạt:

Hình phạt chính: Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm p khoản 1 Điều 46; Điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 33 Bộ luật hình sự 1999. Xử phạt: Bùi Văn Đ 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn thụ hình tính từ ngày tạm giam 29/12/2017.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Ra quyết định tạm giam bị cáo Bùi Văn Đ 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999 buộc bị cáo Bùi Văn Đ phải nộp 5.000.000đồng để sung quỹ Nhà nước.

3. Về vật chứng: Không đặt ra việc xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của UBTVQH 14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Bùi Văn Đ phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331,333 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015. Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận

- Bị cáo;
- VKSND thị xã PY;
- VKSND tỉnh TN;
- Cơ quan điều tra Công an thị xã PY;
- THAHS;
- CCTHAdân sự thị xã PY
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Thị Thu Thủy